

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày: 07-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Lương Mạnh Tường

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST- HS ngày 14 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1981 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn Th và bà Ngô Thị Tr; Bị cáo vợ là Trần Thị T, sinh năm 1980; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- ***Đại diện hợp pháp của bị hại:*** Chị Vũ Thị L, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Vũ Văn C, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

+ Bà Đinh Thị Ng, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị T sinh năm 1980; Bà Đinh Thị Ng sinh năm 1957; Ông Trịnh Văn L sinh năm 1968 (vợ là Ngô Thị L sinh năm 1971) cùng trú tại Thôn C, xã Gi, huyện N canh tác lúa tại cánh đồng Thôn C, xã Gi, huyện N.

Do vào vụ trồng lúa chuột phá hoại nhiều nên chị Trần Thị T nghĩ ra việc dùng dây kim loại giăng xung quanh ruộng lúa dùng nguồn điện sinh hoạt dẫn vào để bẫy chuột. Khoảng giữa tháng 7/2021, chị T rủ Bà Đinh Thị Ng cùng sử dụng bẫy điện để diệt chuột thì bà Ng đồng ý. Sau đó, chị T, bà Ng dùng dây kim loại 01mm cố định trên các thanh tre cắm xuống ruộng, dây kim loại cách mặt ruộng 05cm được giăng xung quanh ruộng của gia đình chị T, bà Ng và dùng dây điện lõi đồng bọc nhựa màu vàng, một đầu kết nối với dây kim loại làm bẫy chuột, một đầu kết nối với ổ cắm điện trên tường trước nhà chị T. Sau khi làm bẫy chuột, chị T và bà Ng đã đến một số gia đình cùng thôn thông báo về việc sử dụng điện để bẫy chuột tại ruộng cấy lúa trên cánh đồng Thôn C.

Đến ngày 23/7/2021, Ông Trịnh Văn L biết chị T, bà Ng sử dụng điện làm bẫy chuột đã gặp xin chị T cho sử dụng nguồn điện của gia đình chị T để bẫy chuột tại ruộng cấy lúa nhà ông L ở cánh đồng Thôn C thì chị T đồng ý. Sau đó ông L cũng sử dụng dây kim loại màu trắng đường kính 01mm giăng quanh ruộng nhà mình làm bẫy chuột và nối với đường dây dẫn điện từ nguồn điện của gia đình chị T. Sau khi đặt bẫy diệt chuột, để đảm bảo quá trình cắm điện sử dụng bẫy diệt chuột không gây nguy hiểm, chị T, bà Ng, ông L đã thống nhất cắm điện sử dụng bẫy chuột từ 18 giờ đến 21 giờ hàng ngày là thời điểm vắng người, những ngày mưa sẽ không cắm điện bẫy chuột, đồng thời chị T là người cắm, rút nguồn điện dẫn đến bẫy chuột. Khi sử dụng điện bẫy chuột, chị T hoặc ông L có nhiệm vụ thay nhau đứng trông coi không để người khác vào khu ruộng đã giăng dây kim loại bẫy chuột.

Ngày 19/7/2021, Nguyễn Văn Tr (chồng chị Trần Thị T) là thợ xây dựng tại huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội nhưng do dịch bệnh Covid nên Trọng nghỉ làm và về nhà. Quá trình ở nhà, Trọng được chị T cho biết việc gia đình Trọng cùng gia đình bà Ng, ông L sử dụng nguồn điện nhà mình để bẫy chuột tại ruộng cấy lúa trên cánh đồng Thôn C nên Trọng đã nhận thay chị T cắm điện và tham gia cảnh giới cùng chị T, ông L khi sử dụng điện bẫy chuột.

Gia đình Anh Vũ Văn C sinh năm 1978 và vợ là chị Đinh Thị L sinh năm 1983 trú tại Thôn C, xã Gi, huyện N cũng canh tác lúa gần khu vực bẫy chuột của gia đình Trọng tại cánh đồng Thôn C, xã Gi, huyện N. Thời gian trước khi

chị T chưa sử dụng điện bẫy chuột, chị L đã gặp chị T hỏi khi nào chị T sử dụng bẫy điện diệt chuột tại ruộng cấy lúa thì cho gia đình chị L sử dụng chung nguồn điện để bẫy chuột tại ruộng nhà mình thì chị T đồng ý. Sau khi chị T, bà Ng, ông L giăng dây thép và sử dụng điện làm bẫy chuột, ngày 24/7/2021, vợ chồng chị L đã sử dụng dây kim loại màu trắng đường kính 01mm giăng xung quanh ruộng nhà mình rồi buộc nối một đầu dây vào đường dây trên góc ruộng nhà ông L kết nối với nguồn điện của gia đình chị T để bẫy chuột. Việc sử dụng bẫy điện diệt chuột và thời gian sử dụng bẫy điện cả vợ chồng anh Cường, chị Lanh, chị T, ông Lục, bà Ng đều biết rõ.

Khoảng hơn 17 giờ ngày 31/7/2021, chị L cùng anh C mang theo dây kim loại màu trắng, đường kính 01mm đến ruộng cấy lúa của nhà mình tại cánh đồng Thôn C tiếp tục giăng dây làm thêm bẫy chuột. Tại đây, anh C rải dây giăng quanh ruộng còn chị L buộc nối một đầu dây vào đường dây trên góc ruộng nhà ông L rồi đi sau anh C để buộc cố định dây kim loại vào các cọc cắm trên ruộng cấy lúa. Đến 18 giờ cùng ngày là giờ theo quy ước sử dụng bẫy điện để diệt chuột, mặc dù không có Ông Trịnh Văn L cùng trông coi, cảnh giới như mọi ngày nhưng Nguyễn Văn Tr vẫn cắm dây dẫn điện tiếp nối với bẫy chuột của gia đình mình, gia đình nhà bà Ng, ông Lục, chị L trên ruộng cấy lúa. Trước khi cắm điện, Trọng đã ra sân quan sát khu vực cánh đồng nơi có ruộng lúa nhà mình và các nhà xung quanh không thấy ai nên cắm điện cho hệ thống bẫy điện trên ruộng cấy lúa nhà Trọng, ông Lục, bà Ng, chị L hoạt động. Sau khi cắm điện bẫy chuột, Trọng đứng tại vị trí đầu dây dẫn điện cắm tại ổ cắm điện trên tường phía trước phòng khách nhà mình quan sát ra cánh đồng để cảnh giới. Cùng lúc này, anh C vẫn tiếp tục rải dây kim loại giăng trên ruộng còn chị L đi phía sau buộc cố định dây đã giăng vào các cọc cắm trên ruộng cấy lúa của nhà mình, không chú ý đến thời gian đã đến 18 giờ là giờ sử dụng điện bẫy chuột. Vì vậy khi Trọng cắm điện, nguồn điện đã được truyền tải đến bẫy chuột thì anh Cường, chị L đều bị điện giật. anh C đã hất cuộn dây thép xuống ruộng và bị ngã xuống bờ ruộng còn chị L bị ngã ngựa xuống ruộng. anh C liền hô hoán “Trọng ơi rút điện ra”, ngay sau khi nghe thấy anh C hô hoán, Trọng đã nhanh chóng rút nguồn điện dẫn đến bẫy chuột sau đó chạy đến ruộng nhà chị L thì thấy anh C đang bế chị L nằm ngựa trên ruộng cấy lúa đã bất tỉnh. Một số người dân sống ở khu dân cư gần đó đã đến xem xét cấp cứu chị L nhưng chị L đã tử vong nên đã trình báo Công an xã Gi, huyện N. Công an xã Gi đã đến xác minh, bảo vệ hiện trường và báo tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là cánh đồng Thôn C, xã Gi, huyện N. Phía Bắc tiếp giáp với khu dân cư Thôn C, phía Nam

tiếp giáp với ruộng nước thủy lợi rộng 3,5m, sâu 1,3m, tiếp giáp với ruộng nước là đường liên Thôn C đi thôn Mỹ Quế, xã Gi.

Cánh đồng Thôn C gồm nhiều phần ruộng của các hộ dân thuộc Thôn C, xã Gi tập trung gieo cấy lúa. Vị trí tử thi chị Đinh Thị Llà tại phần ruộng nhà chị Lanh, đầu quay hướng Tây, chân quay hướng Đông. Phía Nam tử thi tiếp giáp ruộng của gia đình chị Lanh, phía Bắc tiếp giáp ruộng gia đình anh Trần Văn Phú. Tại vị trí tử thi về phía Tây 1,92m có 01 cuộn dây kim loại (loại 01 ly) còn mới.

Tại phía Nam ruộng nhà chị Ltiếp giáp kênh dẫn nước có đường dây kim loại 01 ly đã cũ, hoen gỉ được cố định bằng các thanh tre. Phía Bắc ruộng nhà chị Ltiếp giáp vị trí chị L tử vong có đường dây kim loại 01 ly còn mới được kéo từ góc Tây Bắc ruộng nhà chị Lthăng về phía Đông qua ruộng nhà ông Trần Duy Lý đến ruộng nhà Ông Trịnh Văn L.

Tại vị trí ruộng nhà Ông Trịnh Văn L phía Tây tiếp giáp nhà ông Trần Duy Lý, phía Bắc tiếp giáp ruộng nhà Nguyễn Văn Tr. Kiểm tra xung quanh ruộng phát hiện từ điểm nối đầu ruộng nhà ông L và mặt ruộng phía Tây Nam tiếp giáp ruộng của ông Lý có đường dây kim loại 01 ly bị đứt đoạn không liền mạch. Mặt phía Đông và phía Bắc ruộng ông L có nhiều đoạn tre cắm dưới ruộng. Theo lời khai của ông L xác định sau khi biết sự việc chị L tử vong, ông L đã tự xuống ruộng đứt hết các đoạn dây thép xung quanh ruộng của mình ở phía Đông và phía Bắc và đoạn dây kim loại, dây điện nối câu điện từ ruộng nhà Nguyễn Văn Tr sang ruộng nhà ông Trần Duy Liệu.

Ruộng nhà Nguyễn Văn Tr nằm ngay phía trước nhà và tiếp giáp với khu vực vườn nhà Trọng. Phía Đông Tiếp giáp ruộng nhà anh Trần Huy Liệu, phía Tây tiếp giáp ruộng nhà bà Đặng Thị Vĩnh, phía Nam tiếp giáp ruộng nhà Ông Trịnh Văn L. Xung quanh ruộng của nhà Nguyễn Văn Tr có hệ thống đường dây dẫn điện bằng kim loại 01 ly khép kín, cách mặt ruộng trung bình 05cm, dây kim loại 01 ly được định dạng bằng các thanh tre.

Tại vị trí cách mép cửa ra vào nhà Trọng 0,37m, cách nền hiên nhà 1,03m có 01 ổ điện đôi bằng nhựa màu trắng có hiệu điện thế 245,4V. Tại vị trí cách chân bậc lên xuống hiên nhà Trọng 0,26m, cách mép tường rào phía Tây nhà Trọng 0,87m, cách ổ điện 2,7m có 01 dây điện gồm đầu phích cắm, dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun. Dây dẫn điện dài 16,8m chạy theo hướng Nam dẫn ra khu vườn phía trước nhà Trọng. Ở cuối đầu ra có ổ điện đôi bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Osumi được đính trên tấm gỗ hình chữ nhật có kích thước (18x9)cm. Tại vị trí cách ổ điện của dây dẫn điện 0,2m về phía Đông Nam có đoạn dây dẫn điện khác màu vàng nhãn hiệu Cadisun dài 8,44m, đầu phích cắm của dây dẫn điện được làm bằng cao su có cuộn băng dính đen, dây dẫn từ đầu phích cắm theo hướng Đông Nam ra khu vực hàng rào phân chia ranh giới giữa

ruộng và nhà Trọng. Cuối đầu dây dẫn điện có ruột là 02 dây điện màu đỏ và màu vàng được tách lớp vỏ để lộ hai đầu lõi đồng bên trong ở dưới chân hàng rào phân chia ranh giới. Trên hàng rào phân chia ranh giới giữa ruộng và nhà Trọng cách hai đầu lõi đồng 2m về phía Tây, cách mặt đất 1,4m có 01 đầu dây kim loại 01ly buộc trên hàng rào và đường dây kim loại này đi hướng xuống ruộng của Trọng.

Khám mở rộng hiện trường phát hiện ruộng nhà Bà Đình Thị Ng cũng lấy nguồn điện từ ruộng nhà Nguyễn Văn Tr để bẫy chuột.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ các đoạn dây kim loại có đường kính 01mm và các đoạn tre có kích thước khác nhau được niêm phong vào 01 thùng bìa cát tông kích thước (52x55x83)cm theo quy định; 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 8,44m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám quần băng dính đen; 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 16,8m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám có quần băng dính đen, đầu dây còn lại gắn một ổ điện bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Osumi được dính trên tấm gỗ hình chữ nhật kích thước (18x9)cm.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học và độc chất phủ tạng số 6311/C09-TT1, P4 ngày 23/8/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Mô bệnh học: Da tổn thương bỏng điện; tim, phổi xung huyết, xuất huyết rải rác; co thắt phế quản.

2. Độc chất, còn, ma túy.

- Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Đình Thị Lữ giám định không tìm thấy ma túy, Ethanol (còn).

- Trong mẫu phủ tạng, chất chứa dạ dày, máu ghi thu của tử thi Đình Thị Lữ giám định không tìm thấy các chất độc thường gặp: Xyanua (CN⁻, Cyanide), Methanol, Hydrophosphid (H₃P), thuốc an thần gây ngủ, thuốc diệt chuột, thuốc trừ sâu – diệt cỏ, alkaloid độc của lá ngón, mã tiền, cà độc dược, quinin, ô đầu – phụ tử”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 14/KLGD-PC09-PY ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Nguyên nhân chết của Đình Thị Lanh: Suy hô hấp, suy tuần hoàn do điện giật”.*

Quá trình tiến hành lấy lời khai đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr, Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi hình có âm thanh được lưu trữ trong đĩa DVD niêm phong theo quy định và chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKSNQ ngày 12/01/2022 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Trọng tội “Vô ý làm chết người” theo quy định tại Khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát huyện N tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Vô ý làm chết người”.

* Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị: xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng bìa cát tông kích thước (52x55x83)cm được niêm phong theo quy định, bên trong có các đoạn dây kim loại có đường kính 01mm và các đoạn tre có kích thước khác nhau;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 8,44m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám quần bằng dính đen;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 16,8m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám có quần bằng dính đen, đầu dây còn lại gắn một ổ điện bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Osumi được dính trên tấm gỗ hình chữ nhật KT (18x9)cm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Đại diện hợp pháp của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai người bị hại, người làm chứng; Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định:

Nguyễn Văn Trọng với mục đích sử dụng điện để diệt chuột phá hoại lúa, biết bẫy điện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của con người nhưng nghĩ đã thông báo cho những hộ dân có ruộng xung quanh và sử dụng biện pháp cảnh giới trong thời gian sử dụng bẫy điện để đảm bảo an toàn nên khoảng 18 giờ ngày 31/7/2021, Nguyễn Văn Tr sau khi quan sát ruộng lúa của gia đình mình và các gia đình Ông Trịnh Văn L, Bà Đinh Thị Ng, chị Đinh Thị L tại cánh đồng Thôn C, xã Gi, huyện N không thấy có bóng người, Trọng không biết lúc này Anh Vũ Văn C đang giăng dây kim loại quanh ruộng nhà mình còn chị L buộc nối một đầu dây vào đường dây trên góc ruộng nhà ông L rồi đi sau anh C để buộc cố định dây kim loại vào các cọc cắm trên ruộng cấy lúa của gia đình mình để làm thêm bẫy chuột phá lúa. Do quá tin là không có người, Nguyễn Văn Tr đã có hành vi cắm, dẫn nguồn điện từ nhà mình vào hệ thống bẫy điện được sử dụng bằng dây kim loại trần loại 01mm của gia đình Trọng, gia đình ông Lục, bà Ng, chị L làm chị L và anh C đều bị điện giật, trong đó chị L tử vong.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vô ý làm chết người". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự

“Điều 128. Tội vô ý làm chết người.

1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với các tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng điện để diệt chuột phá hoại lúa, biết bẫy điện có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của con người là nguy hiểm nhưng do tự tin hậu quả không xảy ra nên bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe

phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng cần cân nhắc đến tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ *Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những phân tích trên, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo rèn luyện cũng là bài học cảnh tỉnh chung trong công tác phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, chị Trần Thị T, Ông Trịnh Văn L, Bà Đinh Thị Ng, Anh Vũ Văn C có hành vi sử dụng nguồn điện sinh hoạt nhằm mục đích bẫy chuột là vi phạm khoản 7, Điều 7 Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) và điểm đ khoản 4 Điều 15 Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã có công văn đề nghị Điện lực Nho Quan – Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Điện lực Ninh Bình trình cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Trần Thị T, Ông Trịnh Văn L, Bà Đinh Thị Ng, Anh Vũ Văn C là phù hợp.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr đã bồi thường cho gia đình chị Đinh Thị L tổng số tiền 50.000.000 đồng. Gia đình chị L đã nhận đủ số tiền nêu trên và không có yêu cầu gì.

Ông Trịnh Văn L và Bà Đinh Thị Ng đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình chị L số tiền 10.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo với đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với những tài sản sau có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy:

+ 01 thùng bìa cát tông kích thước (52x55x83)cm được niêm phong theo quy định, bên trong có các đoạn dây kim loại có đường kính 01mm và các đoạn tre có kích thước khác nhau;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 8,44m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám quần bằng dính đen;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 16,8m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám có quần băng dính đen, đầu dây còn lại gắn một ổ điện bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Osumi được dính trên tấm gỗ hình chữ nhật KT (18x9)cm.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Vô ý làm chết người”.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 128; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án với gia đình bị hại.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy:**

+ 01 thùng bìa cát tông kích thước (52x55x83)cm được niêm phong theo quy định, bên trong có các đoạn dây kim loại có đường kính 01mm và các đoạn tre có kích thước khác nhau;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 8,44m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám quần băng dính đen;

+ 01 đoạn dây điện màu vàng nhãn hiệu Cadisun có chiều dài 16,8m, một đầu dây có gắn phích cắm điện màu xám có quần băng dính đen, đầu dây còn lại gắn một ổ điện bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu Osumi được dính trên tấm gỗ hình chữ nhật KT (18x9)cm.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

- *CA huyện N;*
- *Những người TGT;*
- *Lưu./.*

Nguyễn Thị Hương Quỳnh